

## Kinh Hoa Sen Chánh Pháp (Điều Pháp Liên Hoa Kinh)

*Hòa thượng Thích Trí Quang dịch giải*

### Phần Phụ Lục

Có 6 phụ lục tất cả, không đủ lắm nhưng vẫn hơn cả số mà lời tựa của Tùy dịch (Chính 9/134) nói chính vẫn đã thiếu. Nhưng muốn cứu xét những phụ lục này, và những gì còn và cần nữa, đều phải đối chiếu các bản dịch của Pháp hoa, nhất là phải đối quán luận Pháp hoa mà làm chuẩn - Luận ấy phải được coi là uy quyền nhất. Đừng nghĩ chính vẫn không có là thiếu, các bản khác có là đủ.

#### Phụ Lục 1 [^]

cho ghi chú số 113,  
trích Tùy dịch (Chính 9/153-155)

Hơn nữa, Đại ca điếp, đối với chúng sinh, Như lai thuận hóa cho một cách đồng đều. Ví như ánh sáng mặt trời mặt trăng chiếu khắp thế giới, kẻ hiền người dữ, chỗ cao chỗ thấp, vật thơm đồ thối, tất cả đều được chiếu soi đồng đều chứ không thiên vị. Cũng y như vậy, Đại ca điếp, ánh sáng tuệ giác Biệt tất cả của bậc Đền như chư Phật, bậc Thích ứng hiển cũng, bậc Biệt đúng và khắp, thì tiến hành đồng đều trong việc thuyết pháp cho tất cả năm loại chúng sinh, đúng như sự tin hiểu của họ đối với cỗ xe vĩ đại, cỗ xe duyên giác và cỗ xe thanh văn. Nhưng tuệ giác của Như lai không vì vậy mà tăng lên hay giảm bớt, chỉ phát lộ đúng với phước đức và trí tuệ của họ đã tu tập. Do vậy, Đại ca điếp, không có ba cỗ xe, chỉ vì việc làm khác nhau của chúng sinh mà giả thiết ra ba cỗ xe ấy.

Đại ca điếp, vị tôn giả lấy tuệ giác làm sinh mạng, thưa rằng, bạch đức Thế tôn, nếu không có ba cỗ xe thì vì lý do gì mà hiện tại vẫn gọi thanh văn, duyên giác và bồ tát? Đức Thế tôn bảo vị tôn giả lấy tuệ giác làm sinh mạng: Đại ca điếp, ví như người làm đồ gốm, trộn đất sét đồng đều mà làm. Đồ ấy có cái đựng đường cát, có cái đựng sữa đặc, có cái đựng sữa lỏng, có cái đựng đồ dơ. Đất sét không khác biệt, nhưng tùy vật đựng ở trong mà đồ được gọi khác nhau. Cũng y như vậy, Đại ca điếp, ở đây chỉ có cỗ xe duy nhất là cỗ xe vĩ đại, không có cỗ xe thứ hai hay cỗ xe thứ ba.

Đại ca điếp, vị tôn giả lấy tuệ giác làm sinh mạng, lại thưa, bạch đức Thế tôn, chúng sinh tin hiểu khác nhau, nhưng khi giải thoát ba cõi thì sự niết bàn của họ là một hay hai, ba? Đức Thế tôn dạy vị tôn giả lấy tuệ giác làm sinh mạng: Đại ca điếp, nếu biết niết bàn là thực thể bình đẳng của các pháp thì niết bàn ấy cũng một chứ không hai ba. Đại ca điếp, vì ý niệm này, Như lai sẽ giả thiết ví dụ cho tôn giả. Người có trí sẽ hiểu được ý nghĩa Như lai nói đến qua sự ví dụ.

Đại ca điếp, ví như người mù bẩm sinh nói rằng không có sắc đẹp sắc xấu và không có người thấy được sắc đẹp sắc xấu, không có nhật nguyệt tinh tú và không có người thấy được nhật nguyệt tinh tú. Có người khác, hiện diện trước người mù bẩm sinh, bảo có sắc đẹp sắc xấu và có người thấy sắc đẹp sắc xấu, có nhật nguyệt tinh tú và có người thấy nhật nguyệt tinh tú. Người mù bẩm sinh đầu nghe nói như vậy cũng không tin tưởng chấp nhận. Bây giờ có vị lương y biết rành mọi bệnh, gặp người mù bẩm sinh, ông nghĩ như vậy: Người này vì hành vi

tội ác đời trước mà đời này sinh bệnh. Bệnh sinh thì có bốn loại: đau nhức, nóng nẩy, uể oải và ba loại đồng đều. Vị lương y muốn trị bệnh cho người mù bẩm sinh, lại nghĩ đến phương tiện: Bao nhiêu dược liệu thông thường hiện hành không thể trị lành bệnh này. Chỉ núi chùa Tuyết sơn có dược liệu đủ cả bốn tên: dược liệu thích ứng mọi màu sắc tính vị và trường hợp, dược liệu chữa lành mọi bệnh, dược liệu chữa khỏi mọi độc, dược liệu đem lại yên vui cho bất cứ ở đâu. Đó là bốn tên của dược liệu. Vị lương y thương xót người mù bẩm sinh, nghĩ như vậy rồi lại tìm cách đến núi chùa Tuyết sơn. Đến rồi, ông treo lên trên đỉnh, đảo xuống dưới chân, và đi ngang quanh thân, tìm kiếm khắp cả. Tìm khắp cả rồi, ông được dược liệu có đủ bốn tên. Dem về nhai bằng răng mà cho dùng, giã bằng cối đá mà cho dùng, hoặc trộn với dược liệu khác nấu chín mà cho dùng, hoặc trộn với dược liệu sống khác mà cho dùng, hoặc châm chích thân mình có lỗ huyết mà cho vào, hoặc nướng với lửa hay trộn với dược liệu khác nữa thành đồ ăn thức uống mà cho dùng. Người mù bẩm sinh nhờ phương tiện thích hợp như vậy nên phục hồi thị giác.

Phục hồi thị giác rồi thấy hết trong ngoài, xa gần, ánh sáng trời trăng tinh tú, thấy hết vật sắc, và kêu lên như vậy: ôi chao, sao tôi ngu vậy, trước đây tôi nghe nói mà không tin. Nay, giờ này, tôi thấy được hết cả. Tôi hết đui mù rồi. Tôi đã được thị giác. Không ai hơn tôi nữa! Ngay lúc ấy có vị tiên nhân đủ cả năm thân thông: thị giác thân kỳ, thính giác thân kỳ, biết tâm lý người, tự nhớ đời trước và biến hóa thân kỳ, bảo người ấy, chàng trai, anh chỉ có thị giác bình thường, ngoài ra không biết gì cả, vì sao anh kiêu căng trong khi chưa có trí tuệ và tài giỏi? Vị tiên nhân lại bảo, anh vào ngồi trong phòng thì bên ngoài có vật sắc gì anh đã không thấy không biết. Anh cũng không biết được tư tưởng lương thiện hay tư tưởng độc ác của ai. Giới hạn cách anh nắm do tuần thì âm thanh của nói năng, của trống, của ốc, của gì nữa anh cũng không nghe không biết. Chỗ nào cách anh chỉ một lỗ xá, anh không cất đôi chân thì không thể đến được. Mới sinh và mới lớn mà bụng mẹ anh và những gì anh làm, anh cũng không biết không nhớ. Anh có tài giỏi trí tuệ gì đâu, sao anh bảo anh thấy biết hết? Chàng trai, anh đang lấy tôi làm sáng, như trước đây anh đã lấy sáng làm tối! Chàng trai liền hỏi vị tiên nhân: bằng phương tiện nào, và con phải làm việc làm trong sáng nào để được những sự thấy biết ấy? Ờ, với sự tin cậy vào ngài, con cũng sẽ được những khả năng đặc biệt như ngài? Vị tiên nhân bảo: muốn như vậy thì anh phải đến ở trong hang núi trống vắng, ngồi yên mà tư duy chánh pháp, hủy diệt phiền não. Thì anh sẽ đạt được khả năng đầy đủ của thân thông.

Người ấy tiếp nhận ý nghĩa của vị tiên nhân nói, tức thì xuất gia, ở chỗ trống vắng, chuyên giữ tâm ý duy nhất, cắt đứt ái dục khao khát, và được năm thân thông. Được năm thân thông rồi, nghĩ rằng trước đây ta làm những việc khác với việc ta làm bây giờ, do vậy mà ta đã không có một khả năng tốt đẹp nào khả dĩ trị bệnh. Nay thì ta nghĩ chỗ nào là đến chỗ ấy. Trước đây ta thật ít trí ít tuệ, sống thật đui mù!

Đại ca điệp, giả thiết ví dụ này là Như lai muốn chú vị hiểu biết ý nghĩa của Như lai nói. Trong ý nghĩa ấy, chú vị nên biết người mù bẩm sinh là tất cả chúng sinh lưu chuyển trong sáu loài, chưa biết chánh pháp nên phiền não làm tối tâm thêm lên cho vô minh mù lòa, vô minh mù lòa nên hạnh nghiệp tập hợp, hạnh nghiệp tập hợp nên danh sắc cho đến cả khổ đau khổ lớn lao được tích lũy, sinh thêm vô minh mù lòa, và chúng sinh lưu chuyển mà sống trong đó.

Duy có Như lai siêu thoát ba cõi, thương xót chúng sinh ba cõi như người cha hiền từ thương đứa con một. Thương xót như vậy nên Như lai bước xuống, vào trong ba cõi, thấy chúng sinh sống trong lưu chuyển, không biết chính xác phương cách thoát khỏi sự lưu chuyển ấy. Như lai đem mắt Phật mà nhìn thì thấy như vậy. Thấy rồi, biết chúng sinh ấy, theo đức hạnh đã làm đời trước, có người sân hận ít dục vọng nhiều, có người dục vọng ít dục sân hận nhiều, có người có một ít trí, có người có tuệ khéo léo, có người thuần thực trong sáng, có người kiến thức sai lầm. Chính vì đối với tất cả những người như vậy mà Như lai phương tiện nói ra ba cỗ xe.

Vị tiên nhân đủ cả năm thần thông là bồ tát, phát bồ đề tâm, được vô sinh nhẫn, tự tịnh và thức tỉnh chúng sinh về tuệ giác vô thượng. Vị lương y vĩ đại là Như lai : nên thấy như vậy. Người mù bẩm sinh là chúng sinh ngu tối: nên thấy như vậy. Các bệnh đau nhức, nóng nẩy, uể oải và đồng đều là dục vọng, sân hận, ngu si và sáu mươi hai kiến thức sai lầm : nên thấy như vậy. Dược liệu đủ bốn đặc tính là các cửa ngõ không, không sắc tướng, không ưa thích và niết bàn: nên thấy như vậy. Dùng thuốc bệnh dứt là không, không sắc tướng, không ưa thích và niết bàn mà được tu niệm chính xác thì vô minh diệt, vô minh diệt thì hành diệt, cho đến cả khổ đau khổ lớn lao cũng diệt. Tư duy tu tập như vậy thì tâm trí không còn đặt mình vào trong điều tốt hay điều xấu.

Người đui mù phục hồi thị giác là các vị thanh văn duyên giác: nên thấy như vậy. Các vị này cắt đứt sự ràng buộc của phiền não đã tạo ra lưu chuyển nên giải thoát phiền não, giải thoát sự lưu chuyển trong sáu loài ba cõi. Chính vì thành quả này mà các vị thanh văn duyên giác nghĩ rằng không có pháp nào khác cần phải tu chứng thêm nữa, nghĩ rằng ta đã đạt đến niết bàn. Như lai, lúc ấy, lại giảng giải cho họ: đối với các pháp mà chưa thấu triệt tất cả thì làm sao có niết bàn cứu cánh? Các vị này, Như lai đem tuệ giác vô thượng mà hoán cải, làm cho họ phát tâm tuệ giác vô thượng, không ở sinh tử, không đến niết bàn. Họ tỏ ngộ ba cõi và mười phương đều Không: đều như ảo thuật, như sóng năng, như tiếng vang. Họ xét thấy các pháp không sinh không diệt, không buộc không mở, không tối không sáng. Thấy pháp rất sâu như vậy nên sự thấy ấy không thấy gì mà vẫn thường thấy những sự tin hiểu khác nhau của chúng sinh đầy trong ba cõi.

Khi ấy đức Thế tôn muốn lặp lại ý nghĩa đã nói, nên nói nhưng lời chính cú sau đây.

(45) Ví như ánh sáng  
mặt trời mặt trăng  
đồng đều soi khắp  
đại thiên thể giới,  
đối với tốt lành  
hay với xấu ác  
ánh sáng như vậy  
không thêm không bớt.

(46) Ánh sáng rực rỡ  
tuệ giác Như lai  
cũng là bình đẳng  
in như nhật nguyệt,  
giáo hóa tất cả  
các loại chúng sinh  
mà không thiên vị  
thêm lên bớt đi.

(47) Như người thợ gốm  
làm các đồ gốm  
bằng cách đồng đều  
hòa trộn đất sét,  
nhưng các đồ ấy  
hoặc chứa đường cát  
hoặc chứa sữa lỏng  
chứa bơ hay nước.

(48) Hoặc có những cái  
chứa đồ dơ bẩn,  
hoặc có những cái  
chứa đồ sữa đông.  
Đất sét được dùng  
là một mà thôi,

nhưng người thợ gốm  
làm đủ các đồ.

(49) Như tùy vật chứa  
trong các đồ gốm  
mà biết những tên  
của các đồ ấy,  
Như lai cũng tùy  
ý muốn khác nhau  
mà biết chúng sinh  
một cách đầy đủ.

(50) Do đó Như lai  
tuy nói ba xe  
nhưng mà phân định  
thì chỉ xe Phật.  
Vì không tuệ giác  
nên phải lưu chuyển  
mà không biết đến  
nguyên lý vắng lặng.

(51) Nhưng ai có thể  
thấu triệt về Không,  
kẻ ấy rời xa  
chấp pháp chấp ngã:  
kẻ ấy nhận thức  
tuệ giác chính xác  
mà chư Như lai  
đã được thành tựu.

(52) Đặt mình vào trong  
tuệ giác trung bình  
thì được mệnh danh  
là bậc Duyên giác;  
được dạy một phần  
về tuệ giác Không  
thì được mệnh danh  
là bậc Thanh văn.

(53) Nếu toàn giác được  
tất cả các pháp  
thì được mệnh danh  
đấng Chánh biến tri.

(54) Ví như có kẻ  
bẩm sinh đui mù  
không hề thấy được  
nhật nguyệt tinh tú,  
do vậy kẻ ấy  
nói như thế này:  
không làm gì có  
vật sắc này kia.

(55) Với kẻ bẩm sinh  
đui mù như vậy,  
lượng y vĩ đại  
lòng rất xót thương,  
nên đến Tuyết sơn  
một tòa núi chúa,  
đi lên đi xuống  
đi ngang quanh núi.

(56) Ông tìm thấy được  
được liệu hoàn hảo,  
đủ cả bốn tên  
mà tên chung là  
đủ các sắc vị  
thích ứng mọi bệnh,  
rồi đem pha chế  
mà chữa trị cho.

(57) Hoặc dùng răng nhai  
hoặc giã cối đá  
hoặc là châm chích  
chuyên vào cơ thể,  
chữa lành cho kẻ  
đui mù bẩm sinh.

(58) Kẻ ấy sau khi  
phục hồi thị giác,  
thấy được ánh sáng  
mặt trời mặt trăng  
và mọi cảnh sắc,  
thì nghĩ trước đây  
mình nói không có  
là nói ngu muội.

(59) Chúng sinh lưu chuyển  
ở trong ba cõi  
bẩm sinh đui mù  
rất là vô trí,  
bán xe duyên khởi  
làm họ lăn quay,  
ngu muội chịu lấy  
mọi đường khổ sở.

(60) Chính trong thế giới  
ngu muội như vậy  
mà đại lương y  
Như lai toàn trí  
xuất hiện với tính  
từ bi xót thương.

(61) Như lai vận dụng  
phương tiện khéo léo  
diễn giảng chánh pháp  
vốn rất vắng lặng:  
Như lai giảng giải  
tuệ giác tối thượng  
của chư Như lai  
cho người ưu việt;

(62) Như lai giảng giải  
tuệ giác trung bình,  
làm thầy dẫn dắt  
những người trung bình;  
người ấy sợ hãi  
thế giới lưu chuyển,  
thì giảng mặt khác  
của tuệ tối thượng.

(63) Còn chư thanh văn  
chỉ thoát ba cõi

bằng cái tuệ giác  
thấp kém của mình,  
mà đã nghĩ rằng  
ta được niết bàn  
hoàn toàn thanh khiết  
vô cùng an lạc.

- Nhưng phải toàn giác  
tất cả các pháp,  
mới được gọi là  
niết bàn bất tử -

(64) Cho nên Như lai  
đối với thanh văn  
xót thương cho họ,  
bảo rằng lắm rồi,  
đừng có cho mình  
là bậc toàn giác.

(65) Khi anh ở trong  
cái phòng kín đáo  
thì ngoài có gì  
anh đã không biết,  
nên anh đúng là  
một kẻ trí nhỏ.

(66) Khi ở trong phòng  
đoán biết ở ngoài  
hoặc đã làm gì  
hoặc chưa làm gì,  
đoán biết như vậy  
vẫn chưa là biết,  
huống chi là anh  
kẻ không biết gì?

(67) Cách năm do tuần  
tiếng gì phát ra  
anh không nghe được,  
huống chi xa hơn?

(68) Người khác thương anh  
hay là ghét anh  
anh không biết được,  
vì sao mà anh  
sinh ra ngạo mạn  
cho mình biết hết?

(69) Muốn đến một nơi  
cách một lô xá  
mà không cất bước  
anh không đến được.

Và những sự gì  
xảy ra cho anh  
khi anh còn ở  
trong bụng mẹ anh,  
anh đã quên liền  
cái thời kỳ ấy.

(70) Được năm thân thông  
mới gọi biết hết;  
anh đúng là kẻ  
thật sự ngu muội

khi không biết gì  
mà nói biết hết.

(71) Muốn biết tất cả  
và được thân thông,  
anh hãy đến ở  
những chỗ trống vắng,  
tập trung tư duy  
vào pháp trong sáng,  
thì những thân thông  
có thể xuất hiện.

(72) Người ấy tiếp nhận  
ý nghĩa được dạy,  
đi đến ở nơi  
những chỗ trống vắng,  
tập trung tư duy  
nhập vào thiền định,  
rồi được đủ hết  
năm thứ thân thông,  
sau đó không lâu  
đủ các thành quả.

(73) Cũng y như vậy,  
chư vị thanh văn  
có cái tư tưởng  
mình đã niết bàn,  
thì Như lai nói  
chư vị chỉ là  
yên nghĩ chút ít,  
chưa phải niết bàn.

(74) Như vậy chính là  
Như lai phương tiện  
nói cho họ rõ  
đạo lý như vậy:  
tách rời toàn giác  
không có niết bàn.

(75) Tuệ giác biết hết  
cả ba thì gian  
thì vô giới hạn;  
hành vi làm đủ  
sáu ba la mật  
thì cực trong sáng;  
và không, không tướng,  
cùng với không nguyện;

(76) thêm nữa chí nguyện  
vô thượng bồ đề;  
và bao pháp khác  
hướng đến niết bàn:

(77) bốn hạnh thanh khiết,  
bốn cách nhiếp hóa;  
vị Tiên xuất chúng  
đã nói đủ cả  
những pháp như vậy  
để dạy chúng sinh.

(78) Hơn nữa nếu biết  
bản chất các pháp

toàn như ảo thuật,  
hay như mộng cảnh,  
hoặc như cây chuối  
trong ruột không chắc,  
hoặc là tương tự  
với những tiếng vang.  
(79) Biết cả ba cõi  
bản chất là thể,  
không buộc không mở,  
thì biết niết bàn (a).  
(80) Các pháp đồng đẳng  
toàn thể là Không,  
không có đặc thù  
hay là cá thể;  
và chính Không ấy  
cũng không hề thấy:  
không nhìn thấy có  
một pháp nào cả.  
(81) Thấy được như vậy  
là bậc đại trí,  
thấy được pháp thân  
một cách hoàn toàn.  
Cái thấy như vậy,  
ba xe không có,  
chỉ có ở trong  
cỗ xe duy nhất.  
(82) Tất cả các pháp  
toàn là bình đẳng,  
sự bình đẳng ấy  
bình đẳng mãi mãi;  
tuệ giác thấy biết  
nguyên lý như vậy  
thì đó : niết bàn  
bất tử, an lạc.

Ghi chú (a): Chính văn bất trí, chữ bất rõ ràng chép sai.

## Phụ Lục 2

cho ghi chú số 133,  
trích Tấn dịch (Chính 9/94-95)

Đức Thế tôn dạy: Tốt lắm, đúng như tôn giả nói. Như lai nhìn thấy một cách thấu suốt bản tính của chúng sinh, nhận thức hành vi đạo đức của họ sâu cạn thế nào rồi mới thuyết pháp cho. Như dạy cho thanh vân thì bằng cỗ xe thấp nhỏ. Khi làm cho những sự đơ bản như đục vọng và hận thù được loại bỏ, mới dắt họ đến tuệ giác vô thượng mà các vị bỏ tát theo đuổi.

Sự thể như một người hướng dẫn hiền từ, thương người nghèo khổ, cơm áo không có, xin cũng không ra, bản cùng đến nỗi không có chút gì để sống. Ông giống trông tuyên cáo cả nước: ai muốn đi ra biển cả lấy ngọc? Khi ai cũng đến, ông huấn dụ: ai không tiếc thân mình, không lo cha mẹ, không bị vợ con, thì ra biển cả kiếm ngọc với ta! Nghe vậy, nhiều người lui về. Ai nghèo quá, muốn đi kiếm ngọc mà không tự liệu được cái mặc cái ăn nên phân vân bất quyết, thì ông biết, gọi bảo: nếu đi thì ta cho quần áo lương thực, không để đói lạnh đâu. Họ mừng lắm, tuân lệnh của ông, cùng nhau lên thuyền, ngó gió căng buồm, đi ra biển khơi.



Họ không bị cá mập, không vấp núi ngầm, quái vật cũng không tác quái. Họ đến được gần cung điện đức vua biển cả. Người hướng dẫn vào tàu xin đức vua ban cho ngọc như ý. Ông nói: người phạm chúng con nghèo quá, không sống nổi, cầu xin đức ngài ban cho để cứu lấy người xa kẻ gần của đức ngài! Đức vua biển cả tức khắc chuẩn y thỉnh nguyện của ông: ai muốn gì thì cứ bảo đến lấy. Người hướng dẫn quay lại, nói rõ, và bảo cả đoàn đi lấy. Nhưng người đi lấy thì ít, kẻ không chịu đi lấy thì nhiều. Họ sợ đến đức vua biển cả thì e chết chìm mà không trở về được. Người hướng dẫn bảo những người chịu theo: cứ lấy tùy thích! Họ lấy bạc, vàng, lưu ly, thủy tinh, hồ phách, xa cừ, mã não, và ai cũng lấy đầy thuyền của mình. Người hướng dẫn ra lệnh trở về. Họ tuân lệnh, và về đến nước mình thì bà con làng xóm cùng mang thực phẩm, âm nhạc và ngựa xe đến đón, vui chơi với nhau đến 7 ngày đêm rồi mới về nhà ở. Bấy giờ mới hỏi nhau lấy được ngọc gì. Thì biết kẻ khờ dại chỉ lấy toàn ngọc tạp, người khôn ngoan chỉ lấy ngọc như ý.

Người hướng dẫn liền lên lầu cao, tay nâng ngọc như ý, nhìn khắp mọi phương hướng mà nói: ngọc này hãy mưa xuống đủ hết 7 thứ quý báu! Lời nói ứng nghiệm tức thì, 7 thứ quý báu xuất hiện khắp nước. Những người khôn ngoan khác được bảo chia nhau mà đi các nước, họ cũng làm và cũng được như vậy. Những người khờ dại bấy giờ mới than: chúng ta cũng ra biển mà ước không được ngọc ấy! Người hướng dẫn bảo, ta đã nói rõ mà anh không lấy, bấy giờ oán than nỗi gì? Nghe thế, họ bỏ hết ngọc tạp, cùng nhau trở lại biển cả, đến xin đức vua cho ngọc như ý. Họ được cho cả, và trở về cũng được mưa xuống 7 thứ quý báu.

Đức Thế tôn nói: phát ý nguyện tuệ giác vô thượng thì như người hướng dẫn đi ra biển cả. Thương người nghèo mà bảo họ cùng đi là người ấy giảng dạy kinh pháp cho mọi người. Ngó gió căng buồm là học tập tuệ giác phương tiện. Ba tai nạn cá mập, núi ngầm và quái vật là 3 sự không, không sắc tướng và không ưa thích (a). Biển cả là biển cả sống chết. Được ngọc như ý là được pháp thân vô thượng của Phật. Những người trở ra biển cả lấy ngọc như ý là các thanh văn nghe thấy đường đi bỏ tất mà phát tâm ý quảng đại, được tuệ giác Không sinh. Trước đó họ chỉ lấy 7 thứ ngọc tạp đầy thuyền của mình là các thanh văn ấy, ngày trước, chỉ được 7 thành phần tuệ giác. Về nước bà con làng xóm đến đón là ai cũng đến nghe kinh pháp. Lên lầu cao cầm ngọc như ý nhìn khắp phương hướng là được tuệ giác Phật đà, hóa độ mười phương. Bảo những người khôn ngoan đi các nước khác mưa xuống 7 thứ quý báu là mỗi vị bỏ tất đi đến một thế giới mà thành tựu tuệ giác tối chính xác. Những người khờ dại hối hận, bảo nhau trở ra biển cả là các thanh văn nghe thấy cỗ xe duy nhất, không có hai đường, bấy giờ mới quay lại phát tâm tuệ giác vô thượng, và sau đó cũng trở thành Phật đà với những danh hiệu tôn quý.

Lúc ấy đức Thế tôn nói những lời chính cú sau đây.

Chư vị tỳ kheo  
hãy nghe cho kyuu  
Như lai ví dụ  
để nói một ý.  
Như người hướng dẫn  
thương dân cả nước  
nghèo khó thiếu thốn  
khổ cực mãi hoài,  
giống trồng rao lên  
ai muốn ra biển?  
Mọi người tập hợp,  
ông lại khuyến cáo:  
Ai không tiếc thân  
không lo cha mẹ  
không bận vợ con  
hãy cùng ra biển;

ra đó bị nạn  
thì đừng có hối!  
Những người nghèo khổ  
ý cũng muốn đi,  
tự lo không nổi  
nên phải do dự,  
thì người hướng dẫn  
cấp cho cơm áo.  
Họ cùng ra khơi  
cùng kiếm ngọc báu.  
Và người hướng dẫn  
đến tận cung điện  
đức vua đại dương  
tấu bạch với ngài.  
Rồi ông quay lại  
báo cho mọi người,  
dặn lấy cho được  
ngọc báu như ý.  
Người khôn tuân lệnh  
lấy ngọc như ý,  
và khi về nước  
ai cũng đến đón.  
Và người hướng dẫn  
lên trên lầu cao  
xoay khắp phương hướng  
mưa tràn châu ngọc.  
Những người khôn ngoan  
phân đi các nước,  
cũng mưa châu ngọc  
ai cũng được nhờ.  
Những kẻ khờ dại  
chỉ lấy ngọc tạp  
mới tự hối tiếc:  
Minh cũng ra khơi  
mà đã không được  
ngọc báu như ý!  
Người hướng dẫn bảo  
ta đã nói rõ,  
các người không lấy  
là lỗi các người  
giờ còn trách ai.  
Họ lại ra khơi  
tìm ngọc như ý  
và họ được liền.  
Bồ tát nguyện lớn  
thì được toàn giác.  
Chấn sợ sống chết  
thì là thanh văn,  
phụng hành về không  
không tướng không nguyện,  
vượt qua ba cõi  
đến cửa niết bàn.  
Nhìn thấy Như lai  
chiến thắng ma quân

đạt đến tuệ giác  
chính xác tối thượng,  
giáo hóa tất cả  
bằng cách xuất ra  
vạn ức âm thanh  
diễn tả chánh pháp,  
mười phương chúng sinh  
đều đến tiếp nhận,  
chư thiên long thần  
cùng đến tôn kính;  
nhìn thấy bồ tát  
được tuệ Không sinh;  
nhìn thấy các vị  
thanh văn đặc biệt  
loại trừ ba độc  
thấy suốt mười phương;  
nhìn thấy như vậy,  
có những La hán  
đã tự hỏi tiếc:  
ta cùng tu học  
sao lại không được  
những thành quả ấy?  
Hết ngòi lại đứng  
họ tự trách mình.  
Như lai lúc ấy  
nói cho họ biết,  
rằng ba cỗ xe  
chỉ là phương tiện  
tùy theo các người  
để mà dắt dẫn;  
thật ra chánh pháp  
chỉ xe duy nhất,  
không xe thứ hai  
huống xe thứ ba.  
Các vị thanh văn  
bấy giờ phấn khởi  
tâm trí sáng lên  
tựa như mặt nhật  
xuất hiện rực rỡ  
sau khi mây tan.  
Như lai thọ ký  
sẽ thành đại giác,  
quốc độ thời kỳ  
đều có danh hiệu

Ghi Chú (a)

Ba giải thoát môn, ở đây, thành "tai nạn" cho bồ đề tâm; ở phụ lục ba lại thành cơ bản.

### Phụ Lục 3

cho ghi chú số 141,  
trích Tấn dịch (Chính 9/99-100)

Đoạn này kinh Duy ma cũng có (Chính 14/556)

Đức Thế tôn dạy, chư vị tỷ kheo, pháp thì chỉ có cỗ xe duy nhất, không có hai cỗ xe. Pháp ấy là tuệ giác vô thượng. Quá khứ, vị lai, cũng như hiện tại, không có pháp nào khác. Ví như mọi dòng nước đều đổ về biển cả và hợp lại thành một vị, lại như mặt trời chiếu soi khắp cả mà bản thân không hề thêm lên hay bớt đi. Thiên nam hay thiên nữ nào muốn đạt đến tuệ giác vô thượng, thì nên biết xưa nay hay sau này, không có đường nào khác hơn là tu học kính giữ Pháp hoa, thấu triệt tuệ giác về Không, đến nỗi không chấp trước cả sáu ba la mật. Không lấy sự hiển cúng hương hoa âm nhạc làm sự hiển cúng, mà thấu đáo ba giải thoát, thực hiện ba minh đạt, tuệ giác tối thượng ấy mới thật là cúng phẩm.

Xa xưa, cách nay những thời kỳ khó mà xác định giới hạn, bấy giờ có đức Phật danh hiệu Dược vương như lai, đấng mười đức hiệu. Quốc độ của ngài tên là Đại tịnh, thời kỳ của ngài tên là Tịnh trừ. Ngài sống hai mươi thời kỳ bậc giữa. Đệ tử thì chúng thanh văn có ba mươi sáu ức vị, chúng bồ tát có mười hai ức vị. Vị luân vương của thời kỳ ấy tên là Bảo cái, ngự trị tất cả thành trì bốn phương. Luân vương cũng có ngàn vương tử, đẹp và mạnh. Lại có bảy người vật quý báu, trong đó có ba vị đại thân rất thân thánh, nên làm cho những kẻ thù địch hàng phục tất cả.

Vị luân vương này hiển cúng đức Dược vương như lai trọn năm thời kỳ bậc giữa. Cùng với thân quyến, ông dâng hiến ngài mọi thứ cần thiết. Hết năm thời kỳ bậc giữa rồi, luân vương bảo ngàn vương tử, ta đã phụng sự đức Thế tôn, các con phải tuân theo truyền thống ấy của ta. Ngàn vương tử nghe vương phụ dạy như vậy thì cùng nhau hiển cúng đức Dược vương như lai năm thời kỳ bậc giữa nữa, dâng lên ngài mọi thứ thượng hạng, không trái với điều gì cần thiết.

Trong số ngàn vương tử ấy có một người tên Thiện cái. Lúc yên tĩnh một mình, vương tử Thiện cái nghĩ, chúng ta hiển cúng đức Thế tôn như vậy mà có cách nào hơn nữa chăng? Vâng theo uy thần của đức Dược vương như lai, một thiên nhân ở trong không gian bảo vương tử Thiện cái, thiên nam tử, ông muốn biết chăng? Có cách hiển cúng chánh pháp mới thật tối tôn tối thượng. Vương tử Thiện cái hỏi, hiển cúng chánh pháp là thế nào? Thiên nhân bảo, ông hãy đến xin hỏi đức Dược vương như lai, ngài sẽ giải thích phong phú cho ông.

Vương tử Thiện cái liền đứng dậy, đi đến chỗ đức Dược vương như lai, đầu lạy sát đất, thưa rằng bạch đức Thế tôn, những người muốn phụng hành cách hiển cúng chánh pháp thì phải làm thế nào? Đức Dược vương như lai dạy, hiển cúng chánh pháp là thuận với ý nghĩa sâu xa của kinh điển Như lai huấn dụ mà khai hóa hết tầng tầng lớp lớp thế giới, bằng cách làm cái việc khó làm là xả bỏ thế lợi mà xuất gia, cầu cho được kho tàng của bồ tát. Rồi ở nơi thanh vắng, đem trí nhớ bao quát mà nhớ hết. Đem sức mạnh tinh tiến mà đi tới, theo bánh xe chánh pháp không thoái chuyển. Thực hiện sáu pháp ba la mật của tuệ giác vô cực. Chân thành nắm lấy một cách chắc chắn tất cả thành phần tuệ giác mà Như lai đã huấn thị. Với tuệ giác Không sinh, hãy mở ra và bước vào kinh điển chính yếu. Đối với chúng sinh thì thực thi lòng thương rộng lớn. Đối với ma quân thì chiến thắng bằng cách hủy diệt những sự chấp trước các pháp. Thấu rõ mười hai duyên khởi, không thấy bản ngã, linh hồn, sinh thể, tồn tại. Chánh niệm về không, không sắc tướng và không ưa thích, chứ không bị lôi kéo bởi mọi sự diễn biến. Ngồi nơi bồ đề tràng mà chuyên đầy bánh xe chánh pháp. Khuyến hóa tám bộ thiên long, làm cho ai cũng ưa thích, ngưỡng vọng. Mở cửa kho tàng chánh pháp mà hướng dẫn thánh hiền. Tuyên dương quảng bá các hạnh bồ tát. Tuyệt diệt đau khổ bằng ý thức không bản ngã, không bản thân. Chúng sinh vi phạm giới pháp thì xây dựng cho họ bằng giáo pháp thích hợp. Ma quân ngoại đạo, những kẻ rơi vào kiến thức thác loạn, bám vào lạc thú hư ảo, lòng thường khiếp sợ hoang mang, thì tán dương cho họ biết oai đức Phật đã đề huệ thoát sống chết, trừ hệ lụy, nhìn thấy sự yên ổn bất biến. Tuân hành những gì chư Phật xưa nay và sau này ca tụng. Trước bộ hình dáng hoa mỹ Dược tổng trì, chứng pháp nhãn. Mở mắt, dắt đường, giáo huấn cho tất cả tâm cỡ khác nhau. Vận dụng phương tiện ý nghĩa mà bồi dưỡng cho chánh pháp. Tất cả những

điều trên đây gọi là hiển cúng chánh pháp. Đối với kinh pháp thì chú trọng pháp nhân. Diễn giảng kinh pháp mà thỏa mãn mọi sự chất vấn. Diễn tả những điểm chính yếu của kinh pháp mà bài trừ mọi sự thấy biết sai lạc. Với tuệ giác Không sinh mà biết không bản ngã, không linh hồn, vào sâu nguyên lý duyên khởi, không còn giận căi, tranh chấp. Không bản ngã, không tồn tại, không nắm lấy lời này ý nọ, nên tâm không vướng mắc, trí không phóng túng; điều khiến tâm trí đứng vững vào sự không đứng lại. Nhận thức ý nghĩa mà Như lai muốn chỉ thị, nên hướng dẫn được cho những kẻ lầm lẫn ý nghĩa ấy. Loại bỏ mọi sự nương dựa thông thường, kẻ không có kiến chấp chỉ dựa vào chân lý, sống đúng khuynh hướng của chân lý chứ không vướng mắc, không hội nhập, hủy diệt dục vọng, loại trừ si mê, và vì vậy mà già bệnh sống chết tan rã tất cả. (Nói cách khác), nhìn rõ mười hai duyên khởi nên kiến thức không còn thác loạn. Thiện nam tử, đó là cách hiển cúng chánh pháp.

Vương tử Thiện cái từ đức Dược vương như lai nghe cách hiển cúng chánh pháp ấy thì được liền sự nhận định thuận với chánh pháp, nên cởi dải lụa choàng trên mình mà hiển lên ngài, thưa rằng, bạch đức Thế tôn, xin đức Thế tôn ban cho con một ân huệ thánh thiện, ấy là chứng minh cho chí nguyện của con: Sau khi đức Thế tôn nhập niết bàn, con nguyện hộ trì chánh pháp bằng cách thực hiện sự hiển cúng chánh pháp ấy mà chiến thắng ma quân, tiếp dẫn hậu hiền. Đức Dược vương như lai nhận thức thành tâm của vương tử Thiện cái nên đã chuẩn nhận cho vương tử cái nguyện làm thành trì cho chánh pháp trong tương lai.

Đức Thế tôn bảo, chư vị tỳ kheo, vương tử Thiện cái nhân cơ hội đức Dược vương như lai còn tại thế mà thoát ly gia đình, sống không gia đình để tu học chánh pháp. Với sự tinh tiến thường xuyên, tỳ kheo Thiện cái gieo trồng đủ hết gốc rễ công đức, nên không bao lâu mà được năm thân thông, được pháp tổng trì, được tài hùng biện, không ai thắng nổi. Sau khi đức Dược vương như lai nhập niết bàn, tỳ kheo Thiện cái lại hoàn thiện đủ cả về thân thông, tổng trì, các đại năng lực, các sự không sợ; trong mười thời kỳ bậc giữa, tỳ kheo Thiện cái tiếp tục đẩy tới bánh xe chánh pháp mà đức Dược vương như lai đã chuyển đẩy. Tỳ kheo Thiện cái hộ trì chánh pháp như vậy nên trong một đời sống ấy mà hóa độ được một ngàn ức người phát tâm tuệ giác vô thượng, làm cho họ không còn thoái chuyển đối với tuệ giác ấy; làm cho mười bốn tỳ người đứng vào vị trí thanh văn duyên giác; lại làm cho không biết bao nhiêu người được sinh chư thiên.

Chư vị tỳ kheo, chư vị muốn biết luân vương Bảo cái lúc ấy thì nay là Bảo diệm như lai, ngàn vương tử của luân vương Bảo cái lúc ấy là ngàn đức Phật trong Hiền kiếp mà khởi đầu là Câu lưu tôn như lai, chấm hết là Hân lạc như lai. Trong số ấy, vương tử Thiện cái chính là bản thân Như lai. Bởi sự thể này mà chư vị phải biết mọi sự hiển cúng không gì bằng hiển cúng chánh pháp. Xưa nay và sau này, chư Phật đều do hiển cúng chánh pháp mà ra. Và thiện nam hay thiện nữ nào muốn hiển cúng chánh pháp đối với chư Phật khắp các khu vực vũ trụ thì hãy tiếp nhận kính giữ Pháp hoa, đọc tụng, diễn giảng, phân tích cho ai cũng thấy chỉ có cỗ xe duy nhất, không có ba cỗ xe.

Vào lúc ấy, đức Thế tôn nói những lời chính cú sau đây.

Giả sử có ai  
muốn biết pháp lớn  
để dạy cho người  
cùng thành Phật cả,  
thì hãy tiếp nhận  
kinh Pháp hoa này,  
nói cho xa gần  
những người chưa biết.  
Như các dòng nước  
cùng đổ về biển,  
hợp thành một vị

chứ không khác nhau:  
thanh văn duyên giác  
cùng với bồ tát,  
tất cả qui về  
tuệ giác vô thượng.  
Lại như nhật nguyệt  
chiếu khắp gầm trời  
lúa má, cây thuốc,  
và cả gai góc;  
Pháp hoa cũng vậy,  
đem tuệ tối thượng  
chiếu sáng ba cõi,  
dẫn vào đồng nhất.  
Xưa có Phật đà  
danh hiệu Dược vương;  
luân vương bấy giờ  
tên là Bảo cái,  
trong năm thời kỳ  
hiển cúng lên ngài  
đủ thứ cần thiết  
không thiếu gì cả.  
Lại dạy ngàn con  
hiển cúng như mình.  
Ngàn con vâng mệnh,  
phân chân đầy lòng,  
cũng năm thời kỳ  
hiển cúng lên Phật  
đồ ăn đồ nằm  
cờ lọng kịch nhạc.  
Vương tử Thiện cái  
thanh vắng suy nghĩ  
có cách nào hơn  
cách hiển cúng này?  
Thiên nhân trong không  
nói cho biết rằng  
hiển cúng chánh pháp  
là cách hơn cả.  
Vương tử hỏi lại  
cách ấy thế nào,  
thì thiên nhân bảo  
hãy đến hỏi Phật.  
Vương tử đến hỏi,  
Phật dạy rõ ràng.  
Kho tàng chánh pháp  
tinh tế khó hiểu,  
với ba tam muội  
thì hiểu chính xác.  
Và đại từ bi  
thì thắng ma vương,  
sáu hai ngụy thuyết  
tự bị loại trừ.  
Quán sát vô thường  
khổ không vô ngã,  
thì biết không ngã

không nhân, thọ, mạng.  
Thích ứng nắm vững  
tuệ giác Không sinh  
thì chuyên đẩy được  
pháp luân bất thoái,  
làm cho các pháp  
chiếu sáng lẫn nhau.  
Mười hai duyên khởi  
tương quan tương sinh,  
nhưng biết được rằng  
tất cả vốn Không  
thì không tất cả  
mở đầu kết cuộc.  
Vương tử Thiện cái  
liền được tuệ giác  
thích ứng chánh pháp,  
nguyên Phật nhập diệt  
thì làm thành trì  
giữ gìn chánh pháp.  
Và nhờ tinh tiến,  
vương tử thu hoạch  
năm thứ thần thông  
các pháp tổng trì  
các tài hùng biện,  
giáo hóa tất cả:  
đưa ngàn ức người  
đứng vững vào trong  
tuệ giác vĩ đại,  
mười bốn tể người  
thực hiện tuệ giác  
duyên giác thanh văn,  
và vô số người  
được sinh chư thiên.  
Vì sự thể này,  
Như lai ca tụng  
hiến cúng chánh pháp  
là cách tối thượng.  
Ai muốn hiến cúng  
bằng cách thức ấy  
thì hãy nhận giữ  
Diệu pháp liên hoa.  
Hãy phân tích rõ  
cho mọi người biết  
về sự phương tiện  
Như lai áp dụng,  
nên không thật có  
hai cỗ xe kia,  
mà cùng qui về  
cỗ xe duy nhất.

Đức Thế tôn bảo Bồ tát Đại biện (Đại lạc thuyết): Ngõ tháp bằng bảy chất liệu quý báu này ở khu vực chính đông mà nằm ở dưới, cách đây vô số hằng sa cõi Phật, thường ở trong hư không mà chưa xuất hiện bao giờ. Nay, đức Đa bảo Phật đã ở trong bảo tháp ấy, vốn thấy ta, Thích ca Như lai, khi làm Bồ tát thì vì chúng sinh mà không tiếc thân mạng, siêng năng không nhác trong việc thực hành những sự toàn hảo, ấy là bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tiến, nhất tâm, trí tuệ; là cần đầu cho đầu, cần mắt cho mắt, cần mũi cho mũi, cần tai cho tai; và tay chân, mọi bộ phận khác của bản thân; và hoàng hậu, vương tử, quân thần; và bảy thứ quý báu, xe thuyền, voi ngựa, quần áo, áo lông; và đô thành, quận huyện; tất cả mọi thứ, ai cần gì thì tùy thích, Như lai cho hết mà không tiếc, tự đưa mình đến chỗ được thành Phật đã - vốn thấy như vậy nên đức Đa bảo Phật đã xuất hiện để trọng kính Như lai, muốn mời Như lai cùng ngồi trên pháp tòa sư tử của ngài mà giảng nói Pháp hoa, khai hóa tất cả, cho ai nấy cùng hưởng ân huệ. Rồi đây Như lai sẽ làm theo lời mời ấy: sẽ cùng ngồi pháp tòa của ngài mà phổ diễn Pháp hoa. Đức Thế tôn nói lại việc này bằng chính cú sau đây.

Ai nghe nói đến  
Đa bảo Phật đã,  
và nhận thức được  
danh hiệu của ngài,  
thì không sợ chết  
cũng chẳng sợ sinh,  
không còn gặp nữa  
khô đau phiền lụy.  
Tựa như nghe được  
Được vương như lai  
và nêu trì niệm  
danh hiệu của ngài,  
thì bình tự lạnh  
và biết đời trước.  
Thế nên tất cả  
mọi sự hiển cúng,  
hiển cúng chánh pháp  
mới thật tối thượng:  
vỡ tuệ giác Không  
đạt đến Phật tuệ.  
Cho nên Như lai  
tuyên thuyết Pháp hoa,  
dạy cả những ai  
năng lực bất cập,  
cho họ biết rằng  
không ba cỗ xe,  
và biết thích ứng  
cỗ xe duy nhất.

### Phụ Lục 5 [^]

cho ghi chú số 275,

trích Anh dịch (do Phật tử Lê Pháp dịch)

(27) Ngài, thương xót thế gian như vậy, sẽ thành Phật, diệt trừ tất cả hiểm nguy và đau buồn. Con xin khiêm tốn cúi mình trước ngài, đức Avalokitesvara.



(28) Đức thể tôn này của thế giới, vị thủ lãnh này của các vua, là nguồn đức độ tu hành phong phú, ngài, được thế giới tôn thờ, đã đạt đến tuệ giác thuần khiết, tối thượng, sau khi gắng sức theo con đường của mình trong hàng trăm niên kỷ.

(29) Lúc thì đứng bên phải, lúc thì đứng bên trái đức bổn sư Amitabha của ngài, và quạt hầu vị ấy, nhưng do định lực, ngài vẫn hiện đến vinh danh các đức Gina ở mọi phương hướng.

(30) Về phía tây, nơi mà thế giới Sukhakarta thanh khiết tọa lạc, và đức bổn sư Amitabha của ngài, đáng thuần hóa mọi người, cư trú cố định ở đây.

(31) Ở đây không có phụ nữ, sự giao hoan thì hoàn toàn không được biết đến ở đây; ở đây các con trai của đức Gina, khi xuất hiện trong cõi sống thì bằng cách hóa sinh; ở đây ngài đang ngồi ở trong đài sen không ô uế.

(32) Và chính đức bổn sư Amitabha của ngài thì ngồi trên ngài trong một đài sen tinh khiết, xinh đẹp, và chiếu sáng như Sala-ma.

(33) Vị lãnh đạo thế giới mà kho tàng công đức của ngài được ca ngợi, thì không có sự tương tự nào trong thế giới ba cõi. Ôi vị tối cao của con người, xin hãy cho chúng con sớm được như ngài!

Ghi chú: Avalokitesvara: Quan tự tại (Quan thế âm). Amitabha: A di đà. Sukha-kara: Cực lạc. Gina: Tối thắng. Sala-ma?

## Phụ Lục 6 [^]

cho các ghi chú số 277 và 289,  
trích chú thích của Chính 9/58, 59 và 61.

(1) Phạn văn minh chú của Bồ tát Dược vương: Anye manye mane mamane citte carite same samita visante mukte muktatame same avisame samasame (jaye) ksaye aksaye aksine sante samite dharani alokabhase pratyaveksani nidhiru abhyantaraniviste abhyantaraparisudhi mutkule mutkule arade parade sukanksi asamasame budhavilokite dharmapariksite samghanirghosani (nirghoni) bhayabhayavisodhani mantr mantraksayate rute rutakausalye aksaye aksayavanataye (vakkule) valoda amanyanataye svaha.

(2) Phạn văn minh chú của Bồ tát Dũng thí: Jvale mahajvale ukkle (tukke) mukke ade adavati nrtye nrtyavati ittini vittini cittini nrtyani nrtyavati svaha.

(3) Phạn văn minh chú của Tỳ sa môn thiên vương: Atte (tatte) natte vanatte anade nadi kumadi svaha.

(4) Phạn văn minh chú của Trì quốc thiên vương: Agane gane gauri gandhari candali matangi pukkasi samkule vrusali sisi svaha.

(5) Phạn văn minh chú của các La sát nữ: Iti me iti me iti me iti me iti me nime nime nime nime nime ruhe ruhe ruhe ruhe ruhe stuhe stuhe stuhe stuhe stuhe svaha.

Phạn văn minh chú của Bồ tát Phổ hiền: Adande dandapati dandavartani dandakusale dandasudhari sudhari sudharapati budhapasyanê sarvadharaṇi avartani sarvabhāsyavartane suāvartane samghapāriksani samghanirghatani (saddharmasupāriksite) asamge samgapagate tradhvasam- gatulya (prante) sarvasamgasamatikrante sarvadharmasupāriksite sarvasattvarutakausalyanugate simhavikrīdite anuvarte vartani vartali svaha.

-ooOoo-

[Đầu trang](#) | [Mục lục](#) | [01](#) | [02](#) | [03](#) | [04](#) | [05](#) | [06](#) | [07](#) | [08](#) | [09](#)

Source: Buddhism Today, <https://www.buddhism.today>

---

[\[Trở về trang Thư Mục\]](#)

updated: 06-09-2002